

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước; số 14/2025/NĐ-CP ngày 24/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BTNMT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hội đồng quản lý Quỹ trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 4022/QĐ-UBND ngày 07/12/2011 về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa; số 4058/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 về việc bãi bỏ một số điều tại Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 07/12/2011; số 950/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 về việc thành lập Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và phòng, chống thiên tai Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 5685/SNV-TCCB ngày 06/10/2025 (kèm theo hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế cho Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh

Hóa về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa, Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa, Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa, Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và phòng chống thiên tai Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

ĐIỀU LỆ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều lệ này quy định về Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa.
- Điều lệ này áp dụng cho Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa và các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Địa vị pháp lý

- Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa (sau đây gọi chung là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo chi thường xuyên, do UBND tỉnh quyết định thành lập.
- Trụ sở đặt tại: Tòa nhà hợp khối Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, số 14 – Hạc Thành, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ của Quỹ; sử dụng vốn đúng mục đích, công khai minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quỹ được miễn thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước cấp, các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ.
- Cho vay với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường.

3. Tài trợ, đồng tài trợ không hoàn lại cho các hoạt động, dự án bảo vệ môi trường.

4. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các dự án bảo vệ môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng.

5. Nhận ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường.

6. Nhận chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Nhận ủy thác thực hiện chi trả cho tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

8. Thực hiện công tác thu, quản lý phí bảo vệ môi trường đối với chất thải (nước thải, khí thải, v.v...).

9. Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao; các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

b) Các Ủy viên gồm: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa phụ trách Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa; đại diện lãnh đạo Sở Tài chính; Giám đốc Ban quản lý Quỹ; Phó Giám đốc Ban quản lý Quỹ phụ trách Quỹ Bảo vệ môi trường (kiêm thư ký Hội đồng).

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên Hội đồng được hưởng phụ cấp trách nhiệm quản lý.

3. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định hiện hành.

Điều 7. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Nguyên tắc làm việc:

a) Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ, tôn trọng ý kiến các thành viên, quyết định theo đa số bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Hội đồng quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền;

c) Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Ban quản lý Quỹ để triển khai công việc của Hội đồng quản lý.

2. Hội đồng quản lý họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là hợp lệ khi có ít nhất 3/5 thành viên tham dự.

3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được ban hành khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết thông qua. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau mà số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình. Trường hợp có công việc cần giải quyết nhưng không thể triệu tập Hội đồng quản lý Quỹ ngay thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao Ban quản lý Quỹ xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý, chế độ phụ cấp và chế độ khác (nếu có) cho các thành viên Hội đồng quản lý được tính trong chi phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

6. Miễn nhiệm các thành viên và Chủ tịch Hội đồng quản lý

Thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng quản lý và được cấp có thẩm quyền chấp nhận;

- b) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc để điều trị bệnh quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục;
- d) Bị Tòa án kết tội bằng bản án có hiệu lực của pháp luật;
- đ) Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng quản lý kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm;
- e) Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng công chức, viên chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;
- g) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ;
- h) Vi phạm các quy định khác được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý;
- i) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định;
- k) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác;
- l) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm;
- m) Nghỉ hưu, thôi việc hoặc các trường hợp khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm các thành viên và Chủ tịch của Hội đồng quản lý.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Quyết định về chiến lược, định hướng các hoạt động, kế hoạch phát triển trung và dài hạn, phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
2. Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;
3. Ban hành các văn bản quy định về Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, Quy chế hỗ trợ tài chính của Quỹ, Quy chế nội bộ về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ bảo vệ môi trường của Quỹ;

4. Ban hành Danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn để Quỹ lựa chọn gửi tiền ký quỹ và các nguồn tài chính hợp pháp khác của Quỹ;

5. Điều hành, kiểm tra, giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tín dụng đầu tư, Điều lệ Quỹ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

6. Quyết định mức lãi suất cho vay ưu đãi; lãi suất sau đầu tư. Quyết định cho vay vốn, tài trợ, đồng tài trợ, xử lý rủi ro và các hoạt động nghiệp vụ khác theo thẩm quyền;

7. Phê duyệt kế hoạch thu chi tài chính; kế hoạch sử dụng vốn điều lệ; thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ;

8. Quyết định các vấn đề quan trọng khác của Quỹ theo đúng thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường;

2. Điều hành Hội đồng quản lý thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường;

3. Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý;

4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng quản lý;

5. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý;

6. Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc quyết định việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý;

7. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chuyên ngành để thẩm định và xét chọn các hoạt động, chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường đề nghị hỗ trợ tài chính;

8. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý;

9. Ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản lý Quỹ;

10. Phê duyệt các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ và các vấn đề liên quan của Hội đồng quản lý.

11. Chịu trách nhiệm về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chấp hành các nghị quyết của Hội đồng;
2. Dự họp, thảo luận, kiến nghị, cho ý kiến, biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng; thực hiện, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng và các nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền;
3. Tham gia phát triển nguồn vốn của Quỹ từ hoạt động hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
4. Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính hằng năm, tham gia xây dựng biên bản, có ý kiến khi Hội đồng xin ý kiến ban hành nghị quyết và các tài liệu khác;
5. Có quyền yêu cầu Cơ quan quản lý Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoặc theo nghị quyết của Hội đồng;
6. Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công xử lý, giải quyết; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao hoặc ủy quyền.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng Quỹ

Ngoài các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quy định tại Điều 10 nêu trên, Thư ký Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tổng hợp thông tin về tổ chức hoạt động của Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng;
2. Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; chuẩn bị tài liệu họp thường kỳ, đột xuất của Hội đồng; làm nhiệm vụ thư ký ghi biên bản các cuộc họp, phiên họp của Hội đồng; tổng hợp trung thực, đầy đủ ý kiến các thành viên Hội đồng; chuẩn bị nghị quyết của Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, ký ban hành Nghị quyết;
3. Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với các cơ quan có thẩm quyền theo phân công của Chủ tịch Hội đồng;
4. Thực hiện lưu trữ các văn bản của Hội đồng;
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát gồm có Trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm, nhiệm kỳ 05 năm. Trưởng ban do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát trên cơ sở ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị có thành viên tham gia. Trưởng ban Kiểm soát là lãnh đạo phòng chuyên môn về tài chính kế hoạch trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và 02 thành viên là các cán bộ hiểu biết pháp luật, am hiểu lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư và bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thành viên Ban kiểm soát Quỹ được hưởng phụ cấp trách nhiệm quản lý.

2. Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, các hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện độc lập, theo chương trình, kế hoạch được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ và tổ chức thực hiện một cách độc lập;

2. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm: kiểm tra hoạt động tài chính và kiểm soát nội bộ hoạt động của Quỹ; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất theo vụ việc về kết quả công tác giám sát, kiểm tra trước Hội đồng quản lý Quỹ và kiến nghị biện pháp xử lý;

3. Giúp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong phạm vi chức năng của Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu;

5. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc các thành viên của Ban Kiểm soát được Trưởng ban ủy quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết;

6. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;

7. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ, chế độ phụ cấp và chế độ khác (nếu có) cho các thành viên Ban kiểm soát được tính trong chi phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa (sau đây gọi là Ban Quản lý Quỹ) thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa là cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa.

Điều 15. Giám đốc Ban quản lý Quỹ

1. Giám đốc Ban quản lý Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về điều hành hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền và các quy định tại Điều lệ này.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc Ban quản lý Quỹ

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Đại diện pháp nhân của Quỹ trong thực hiện các giao dịch đối với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; các hoạt động tổ tụng, tranh chấp và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

c) Trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, kế hoạch tài chính và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

d) Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động của Quỹ với cấp trên theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 16. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Ban quản lý Quỹ trong quản lý và điều hành

1. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nếu phát hiện thấy những vấn đề không phù hợp thì Giám đốc Ban quản lý Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, điều chỉnh. Trường hợp Hội đồng quản

lý Quỹ bảo lưu ý kiến thì Giám đốc Ban quản lý Quỹ có văn bản báo cáo cơ quan cấp trên;

2. Giám đốc Ban quản lý Quỹ lập, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình hoạt động của Quỹ hàng quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tiếp theo; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ;

3. Giám đốc Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả tổ chức các cuộc họp sơ kết, các cuộc họp chuyên đề trong đơn vị do Giám đốc chủ trì.

Điều 17. Phó Giám đốc Ban quản lý Quỹ

Phó Giám đốc Ban quản lý Quỹ giúp Giám đốc Ban quản lý Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Ban quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chương III NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 18. Vốn chủ sở hữu của Quỹ

1. Vốn điều lệ

- a) Vốn điều lệ đã được ngân sách nhà nước cấp;
- b) Bổ sung từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- c) Ngân sách nhà nước cấp từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật;

Mức vốn Điều lệ: Tối thiểu 30 (ba mươi) tỷ đồng theo quy định tại Điều 159, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Việc thay đổi vốn Điều lệ do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Sở Tài chính.

2. Quỹ đầu tư phát triển.

3. Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Vốn khác gồm: Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Vốn bổ sung hằng năm

1. Vốn bổ sung hằng năm từ các nguồn:
 - a) Tiền được trích lại từ các khoản thu phí bảo vệ môi trường;
 - b) Từ nguồn bổ sung vốn điều lệ lũy kế đã trích hằng năm;
 - c) Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho lĩnh vực bảo vệ môi trường;
 - d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;
2. Việc tiếp nhận các nguồn vốn bổ sung hằng năm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Điều 20. Nguyên tắc sử dụng vốn điều lệ

1. Nguồn vốn điều lệ của Quỹ phải được bảo toàn, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, an toàn và phù hợp với nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.
2. Nguồn vốn Điều lệ của Quỹ phải được gửi tại Ngân hàng thương mại có vốn chi phối của nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Huy động vốn

1. Quỹ được quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ.
2. Quỹ được hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thực hiện việc tài trợ và đồng tài trợ, cho vay vốn đối với các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 22. Chế độ tài chính

1. Hằng năm, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ lập kế hoạch thu - chi tài chính báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, gửi Sở Tài chính để thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.
2. Quỹ thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

Điều 23. Báo cáo tài chính và Chế độ kế toán

1. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo tài chính, chế độ thống kê, kế toán và báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
2. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.
3. Kết quả hoạt động của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm.
4. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm đó. Kết thúc năm hoạt động, Ban quản lý Quỹ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, gửi Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt.

Điều 24. Chế độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước.
2. Quỹ được phép thuê kiểm toán độc lập để kiểm toán nội bộ về các hoạt động tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Phân phối chênh lệch thu chi

1. Hằng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi được phân phối và trích lập như sau: bổ sung vốn Điều lệ và các quỹ (theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính).
2. Mức trích lập cụ thể theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

Điều 26. Gửi tiền tại các Ngân hàng thương mại

Quỹ được phép sử dụng vốn nhàn rỗi, tiền nhận ký quỹ bảo vệ môi trường để gửi tại các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn nhằm mục đích tạo nguồn thu bù đắp chi phí quản lý cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn, bảo toàn vốn và phù hợp với quy định của pháp luật. Danh mục ngân hàng thương mại để gửi tiền do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban quản lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo đúng Điều lệ này.

2. Những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ không ghi trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

3. Các hoạt động nhiệm vụ chuyên môn và quy trình nghiệp vụ về quản lý tài chính ngoài tuân thủ nội dung Điều lệ này phải tuân thủ các quy định, nội dung của Quy chế Quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa, các văn bản hướng dẫn, quy định pháp lý có liên quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Giám đốc Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.